

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2020/HNGĐ-PT**

Ngày 09 - 9 - 2020

*V/v Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Minh và Ông Trần Hưng Bính.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên  
tòa:** Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 08/2020/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 102/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 35 Nguyễn D, khu phố 3, phường Q, thị xã Qu, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị đơn và là người kháng cáo: Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 14 B, phường Th, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn chị Bùi Thị Nh: Ông Hồ Viết Tư - Luật sư của Công ty luật Hoàng Ngọc Thanh và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Số 131/2 Bà Triệu, phường Xuân phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Cháu Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 13/4/2009.

- Người đại diện theo pháp luật cho cháu Diệp: Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1985, là mẹ đẻ của cháu Diệp. Đều có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1965; địa chỉ: Số 35 Nguyễn D, khu phố 3, phường Q, thị xã Qu, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Hòa Hợp; địa chỉ: Số 14 B, phường Th, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Anh Nguyễn Mạnh T trình bày:* Anh và chị Bùi Thị Nh trước đây là vợ chồng hợp pháp, trong thời kỳ hôn nhân có sinh được một cháu là con chung tên Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 13/4/2009, do mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly hôn. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2012/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, sự thỏa thuận việc nuôi con chung thì chị Bùi Thị Nh được quyền nuôi cháu Diệp cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Sau khi ly hôn, chị Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diệp, những lúc bận việc chị có gửi cháu Diệp cho gia đình anh Tchăm sóc. Đến khoảng tháng 8/2014, khi chị Nh chuyển hộ khẩu về xã Kim Tiến, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình và đã đưa cháu Diệp đi theo cùng, mặc dù cháu không muốn. Khoảng gần 01 năm sau, chị Nh quay lại nhà anh và giao cháu Diệp cho gia đình anh nuôi. Sau đó, anh Tđã nhập hộ khẩu cho cháu Diệp về chung với gia đình và chăm sóc, lo cho cháu ăn học đầy đủ. Trong thời gian đó, chị Nh không gửi tiền về nuôi con, toàn bộ tiền ăn học và các khoản sinh hoạt phí của cháu Diệp đều do anh Ttrực tiếp chi phí.

Khoảng tháng 6/2019, chị Nh đến xin phép gia đình anh cho đưa cháu Diệp về thăm bà ngoại hai tuần nhưng sau đó chị Nh không đưa cháu Diệp về lại mà tự ý đưa cháu Diệp vào Thừa Thiên Huế ở cùng chồng mới cho tới nay. Thời gian đầu, anh Tvà gia đình không biết tin tức gì về cháu Diệp, chị Nhcũng không thông báo cho anh và gia đình anh được biết. Đến tháng 10/2019, khi anh Tđến hỏi nhà trường nơi cháu Diệp học ở phường Q thì mới biết cháu Diệp chuyển trường vào học ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện tại, chị Nh đã lập gia đình với người đàn ông khác, đang chăm con nhỏ, chưa có công việc ổn định nên điều kiện chăm sóc cháu Diệp không đảm bảo. Bản thân anh đang có công việc ổn định, thu nhập tốt, hiện vẫn chưa lập gia đình mới nên anh có đủ thời gian và điều kiện chăm sóc con. Do đó, anh Tyêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Tkhôg yêu cầu chị Nhcấp dưỡng nuôi con chung.

*Chị Bùi Thị Nh trình bày:* Chị và anh Nguyễn Mạnh T có 01 cháu là con chung tên Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 13/4/2009. Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên đến năm 2012 chị và anh T đã ly hôn nhau. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2012/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Qu, tỉnh Quảng Ninh chị và anh T đã thuận tình ly hôn; về con chung hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp

cho chị trực tiếp được nuôi dưỡng cháu Diệp đến khi đủ 18 tuổi, anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị là người được quyền nuôi dưỡng cháu Diệp; thời gian đầu, do vẫn muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cho con có cả cha lẫn mẹ nên chị vẫn cho cháu qua lại với bà nội là bà Nguyễn Thị Ph; những lúc bận thì chị gửi cháu Diệp nhờ bà Ph chăm sóc. Từ năm 2014 đến tháng 5/2015, chị đem cháu Diệp về xã Kim Tiến, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình để nuôi dưỡng. Đến khi cháu Diệp chuẩn bị vào lớp Một, do thấy điều kiện học tập ở miền núi khó khăn nên chị đã tạm gửi cháu Diệp về nhà bà nội để đăng ký học Tiểu học ở phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên. Chị chỉ gửi nhờ con để thuận lợi cho việc học hành chứ không giao quyền nuôi con cho anh T và bà Phụng. Trong thời gian gửi nhờ bà nội chăm sóc, chị vẫn qua lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệp, mua sắm đầy đủ vật chất, đồ dùng học tập cho cháu. Chị đã nhờ mẹ anh T là bà Nguyễn Thị Ph làm đại diện phụ huynh học sinh cho con tại trường. Các dịp nghỉ hè, lễ, tết chị đều đón cháu Diệp về nhà ngoại ở cùng. Đến tháng 6/2019, chị có xin phép mẹ anh T cho đón cháu Diệp về thăm ngoại. Sau đó, chị đưa cháu vào Thừa Thiên Huế để ở cùng và chăm sóc, nuôi dưỡng, lo cho cháu học tập đầy đủ, ổn định. Việc đón cháu Diệp vào ở cùng là do chị chủ động, do sợ gia đình anh T không đồng ý nên chị không trao đổi trước và không báo cho gia đình anh T biết. Sau khi đưa cháu đi khoảng 10 ngày thì chị có báo cho bà Ph biết nhưng bà không đồng ý. Nay anh T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Diệp từ chị sang cho anh T thì chị không đồng ý. Lý do là chị có đủ điều kiện để nuôi con, anh T không hề quan tâm chăm sóc con, luôn dùng những lời lẽ thô lỗ, đe dọa chị. Việc anh T muốn giành nuôi con chỉ là để đáp ứng nguyện vọng của mẹ anh là bà Nguyễn Thị Ph. Hiện nay, bản thân chị đang buôn bán tại nhà và làm thêm tại Trung tâm tiền sử Đông Nam Á, có trụ sở ở Hòa Bình, sắp đến sẽ mở Văn phòng đại diện tại nhà chị nên chị có thời gian và có thu nhập ổn định; đảm bảo đủ điều kiện để tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Diệp. Chị Nh đã lập gia đình và đang có chỗ ở ổn định, sống cùng chồng mới là anh Nguyễn Hòa Hợp tại Số 14 đường B, phường Th, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Người làm chứng bà Nguyễn Thị Ph trình bày:* Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Mạnh T. Sau khi anh T và chị Nh ly hôn thì chị Nh là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Diệp. Từ năm 2015, chị Nh có nhờ bà và anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệp và đăng ký cho cháu đi học Tiểu học tại thị xã Quảng Yên. Trong thời gian này, chi phí nuôi dưỡng, sinh hoạt và học tập của cháu Diệp đều do anh Tường, chị Nh không có đóng góp gì, chị chỉ thỉnh thoảng đến thăm cháu Diệp. Thời gian ở với gia đình bà, sức khỏe cháu Diệp vẫn tốt, việc học tập và mọi sinh hoạt khác đều bình thường. Đến dịp nghỉ hè năm 2019, chị Nh đến và xin phép đón cháu Diệp nói về thăm ngoại khoảng 02 tuần rồi sẽ đưa cháu trở về lại để đi học nhưng chị Nh đã tự ý đưa cháu Diệp đi ở nơi khác từ đó cho đến nay. Trước khi dẫn cháu Diệp đi vào ở cùng, chị Nh không bàn bạc, trao đổi gì với bà và anh T.

*Người làm chứng anh Nguyễn Hòa H trình bày:* Anh là chồng của chị Bùi Thị Nh. Hiện tại, anh và chị Nh đã có một con chung còn nhỏ, vợ chồng đang chung sống tại nhà riêng của anh ở phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Nh đưa cháu Diệp về ở cùng từ ngày 25/5/2019 cho đến nay. Việc cháu Diệp về ở với chị Nh và gia đình anh thì anh hoàn toàn đồng ý và thương yêu cháu Diệp như con ruột trong gia đình.

Tại bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Buộc chị Bùi Thị Nh giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 13/4/2009 cho anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Diệp đủ 18 tuổi. Chị Bùi Thị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/7/2020, chị Bùi Thị Nh có đơn kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 13/4/2009 cho chị Nh được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Quá trình giải quyết vụ án trong giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, chị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, anh T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của chị Nh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Bùi Thị Nh nêu ý kiến:*

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện, hoàn cảnh hiện nay của chị Nh có đủ điều kiện cuộc sống kinh tế để nuôi con; phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Diệp mong muốn được ở với mẹ; không đồng ý ở với bố dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào; ý kiến của anh Nguyễn Hòa Hợp tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm là có căn cứ để xem xét, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của chị Nh và của cháu Diệp được quy định tại các Điều 81, 82 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Vì vậy, kính đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của chị Bùi Thị Nh để sửa án sơ thẩm, giao cháu Diệp cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Diệp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp

luật tố tụng dân sự và không có sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Đơn kháng cáo đảm bảo thời hạn và đúng chủ thể.

Về nội dung: Việc giải quyết nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của Tòa án cấp sơ thẩm quyết định: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Mạnh T, buộc chị Bùi Thị Nh phải giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp cho anh Tnuôi dưỡng là đánh giá chưa đầy đủ, toàn diện, chưa đúng với nội dung vụ án, chưa đảm bảo tính có căn cứ và phù hợp theo qui định tại các Điều 81, 82, 83 và khoản 2, 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 về điều kiện nuôi con của chị Bùi Thị Nh cũng như nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc Diệp nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của chị Bùi Thị Nh, sửa bản án sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bác đơn yêu cầu thay đổi nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Mạnh T, giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 13/4/2009 cho chị Bùi Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi nhằm đảm bảo quyền nuôi con của chị Nh, nguyện vọng hợp pháp của cháu Diệp nhằm ổn định cuộc sống, tránh gây khó khăn cho công tác thi hành án. Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về án phí dân sự:

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên cần buộc anh Nguyễn Mạnh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí theo qui định pháp luật.

Do kháng cáo được chấp nhận nên chị Bùi Thị Nh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và được hoàn trả số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng theo qui định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn; của những người tham gia tố tụng khác; quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị đơn đảm bảo đúng chủ thể và có nội dung phù hợp theo quy định tại Điều 271 và Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự; trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự nên cần được chấp nhận để đưa ra xem xét giải quyết, xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của chị Bùi Thị Nh, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi ly hôn, quyền được nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Diệp của chị Bùi Thị Nh đã được Tòa án Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Mặc dù, từ tháng 5/2015 đến tháng 5/2019 cháu Diệp ở với gia đình anh Tdo thời điểm này công việc của chị Nh và xuất phát từ việc học tập nhằm

đảm bảo điều kiện học tập tốt cho cháu Diệp, chị Nh đã đến nhờ anh T và bà Nguyễn Thị Ph chăm sóc, quản lý cháu Diệp giúp và được anh T và bà Ph tự nguyện, đồng ý. Thời gian này chị Nh không thể hiện ý chí từ bỏ quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Diệp, chị vẫn lui tới thăm nom, chăm sóc và có trách nhiệm trong việc nuôi con. Theo lời trình bày của anh T, bà Ph; nếu như chị Nh thiếu trách nhiệm, bỏ mặc và không đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệp thì trong thời gian này, anh T có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con chung và phải có nghĩa vụ chứng minh theo quy định pháp luật về Hôn nhân và Gia đình nhưng anh đã không thể hiện ý chí của mình và không có căn cứ chứng minh được việc chị Nh bỏ mặc trách nhiệm nuôi con cũng như không đủ điều kiện nuôi con chung.

Do đó, việc nuôi dưỡng cháu Diệp của anh T và bà Ph trong giai đoạn này là tự nguyện; còn về quyền nuôi con vẫn thuộc về chị Nh theo Quyết định số 100/2012/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Do chỉ khi chị Nh đem cháu Diệp vào chung sống với chị tại Hương Thủy, Thừa Thiên Huế không cho anh và gia đình biết anh mới phát sinh tranh chấp quyền nuôi con sau ly hôn. Tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm anh T cũng không có chứng cứ chứng minh về sự bỏ mặc trách nhiệm nuôi con của chị Nhàn. Thực tế thời gian từ tháng 6/2019 cho đến nay, cháu Diệp vẫn đang được chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng ổn định đảm bảo điều kiện học tập cũng như các nhu cầu sinh hoạt khác. Việc cháu Diệp không tiếp tục học tập được phải bỏ dở một năm là do lỗi của anh T đã có đơn đề nghị nhà trường nơi trước đây cháu Diệp theo học không chuyển trường cho cháu, không phải do chị Nhàn.

Đối với chị Nh khi đem cháu Diệp vào Thừa Thiên Huế để nuôi nhưng không cho anh T bà Ph biết trước, xét tâm lý và tình cảm của người mẹ giành cho con, mong muốn được mang con đi, tránh bị người khác ngăn cản và không báo cho bà Phượng, anh T biết, việc làm này là lẽ tự nhiên của người mẹ cần được thông cảm. Tuy nhiên, chị Nhcũng cần rút kinh nghiệm và sau đó chị cũng đã báo cho bà Ph biết lỗi của mình.

Xét về điều kiện hiện tại để nuôi con của anh T và chị Nh, thấy rằng:

Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại cấp phúc thẩm, cả anh T và chị Nh đều cung cấp giấy tờ tài liệu chứng minh về nơi cư trú, thu nhập ổn định, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con và tranh chấp việc nuôi con.

Xét thấy: Mặc dù hiện tại anh T chưa lập gia đình mới nhưng đây không phải là căn cứ duy nhất để xem xét khi giao con chưa thành niên. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T cho rằng hiện tại chị Nh đã lập gia đình với người đàn ông khác, đang chăm con nhỏ nên không đủ điều kiện để nuôi cháu Diệp, đồng thời cháu Diệp hiện nay đang chuẩn bị bước vào tuổi dậy thì, việc sống chung với cha dượng sẽ không tốt. Tuy nhiên, trong hơn một năm nay chị Nh và chồng mới là anh Nguyễn Hòa H vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cháu Diệp, bản thân anh Hợp cũng đã đồng ý để chị Nhn nuôi cháu Diệp và anh sẽ xem cháu Diệp như con, tôn trọng quyền nuôi con của chị Nh và sẽ cùng với chị nuôi dưỡng tốt cháu Diệp trưởng thành.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, cháu Diệp có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, tại biên bản làm việc có mặt anh T cùng chứng kiến nhưng anh không chịu ký vào biên bản vì nguyện vọng cháu trái với yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng của anh đối với cháu.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, cháu Diệp tiếp tục tự viết đơn gửi đến Tòa án, lời trình bày nguyện vọng của cháu tại buổi làm việc, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, có sự chứng kiến của các bên là cháu tha thiết muốn được ở với mẹ trong bất cứ hoàn cảnh nào và không muốn về ở với bố là anh Nguyễn Mạnh T vì thiếu sự quan tâm, chăm sóc cũng như quan tâm chăm lo việc học tập của cháu.

Hội đồng xét xử xét thấy: Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 qui định về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với việc chăm sóc, nuôi dưỡng con khi ly hôn, và tranh chấp nuôi con sau ly hôn, được qui định cụ thể:

Khoản 2 Điều 81: “...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”;

Khoản 1 Điều 82 : “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi”.

Khoản 3 Điều 84: “Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên”.

Hiện nay, cháu Nguyễn Ngọc Diệp đã 11 tuổi, xét nguyện vọng của cháu; nguyện vọng, điều kiện chăm sóc, nuôi con của chị Nhàn, ý kiến của anh Hợp tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn chính đáng, có căn cứ pháp luật nên cần được chấp nhận như ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị Bùi Thị Nh; ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt cả về vật chất và tinh thần của cháu Diệp, phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, đảm bảo quyền lợi đối với người mẹ và nguyện vọng chính đáng của con chưa thành niên khi cha mẹ tranh chấp việc nuôi con chung.

Quá trình chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Diệp, nếu chị không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người được nuôi con chung, thì quyền yêu cầu thay đổi nuôi con của anh T vẫn được đảm bảo theo qui định pháp luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và anh phải có nghĩa vụ chứng minh.

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai từ một phía của anh Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thị Ph để cho rằng: Chị Nh không đủ điều kiện, không quan tâm, chăm sóc con chung, đã có gia đình mới, nuôi con nhỏ, không đảm bảo việc chăm sóc cháu Diệp để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và buộc chị Nh phải giao cháu Diệp cho anh T là chưa xem xét, đánh giá một cách đầy đủ, toàn diện nội dung vụ án, đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu Nguyễn Ngọc Diệp và chị Bùi Thị Nh theo qui định pháp luật Hôn nhân và Gia đình.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét cần chấp nhận kháng cáo của chị Bùi Thị Nh, sửa bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST

ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bác yêu cầu của anh Nguyễn Mạnh T về việc: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 13/4/2009 cho chị Nh được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Diệp cho đến khi cháu Diệp đủ 18 tuổi theo Quyết định số 100/2012/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nh không yêu cầu, anh T không có ý kiến gì nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

### 3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu không được chấp nhận nên anh Nguyễn Mạnh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005448 ngày 04/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh T đã nộp đủ.

### 3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận nên chị Bùi Thị Nh không phải chịu. Chị Bùi Thị Nh được hoàn trả số tiền 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016 0001136 ngày 31/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 81, Điều 82, khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của chị Bùi Thị Nh, sửa Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 06/2020/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Mạnh T về việc: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.



- Chị Bùi Thị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Diệp, sinh ngày 13/4/2009 cho đến khi cháu Diệp đủ 18 tuổi theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 100/2012/QĐST-HNGĐ ngày 26/10/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Nguyễn Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

## 2. Về án phí:

### 2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005448 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

### 2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Bùi Thị Nh không phải chịu nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016 0001136 ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

## 3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- TAND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Thanh**

